

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THỦY LỢI HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THỦY LỢI HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA NOI IRRIGATION CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HANO IRCO.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107856890

3. Ngày thành lập: 23/05/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, ngõ 92, đường Trương Định, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
2.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
3.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
4.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản;	6820
5.	Cho thuê xe có động cơ	7710
6.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
7.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
8.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
9.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

10.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy; - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
11.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
12.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
14.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
15.	Xây dựng công trình công ích	4220
16.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
17.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm; - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390

18.	Xây dựng nhà các loại	4100
19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
21.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Khảo sát xây dựng; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; - Kiểm định xây dựng;	7110
22.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
23.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm.	7810
24.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
25.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
26.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công nghệ thiết bị áp lực, các thiết bị đường ống dầu khí, các hệ thống thông gió, cấp nhiệt, điện, điều hòa không khí, chiếu sáng hệ thống lọc bụi; Xây dựng các công trình dân dụng, nhà ở, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, khu vui chơi giải trí, công trình thể thao, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, công trình sân bay, bến cảng, công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải, các công trình hạ tầng kỹ thuật, kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, công trình ngầm, hệ thống điện; Xây dựng công trình lưới điện cao áp; công trình viễn thông và các công trình kỹ thuật khác;	4290(Chính)

28.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Việc lắp đặt hệ thống điện ở tất cả các công trình nhà ở và dân dụng; Cụ thể: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Đèn vệ tinh, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố, + Đèn trên đường băng sân bay. Nhóm này cũng gồm: Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình.	4321
29.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
30.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
31.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
32.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
33.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
35.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
37.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
38.	Phá dỡ	4311
39.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
40.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
41.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7830
42.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229

6. Vốn điều lệ: 6.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CHU VIỆT HÀ	Thôn Cầu Gạo, Xã Yên Phụ, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	29,412	125508296	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	29,412		
2	NGUYỄN QUỐC TUÂN	Thôn Tòng Hóa, Xã Đoàn Kết, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	6,618	030086001443	
			Tổng số	45.000	450.000.000	6,618		
3	NGUYỄN VĂN CHIẾN	Thôn Cầu Gạo, Xã Yên Phụ, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	6,618	125779482	
			Tổng số	45.000	450.000.000	6,618		
4	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	Thôn Công Luận 2, Thị Trấn Văn Giang, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	6,618	033092001382	
			Tổng số	45.000	450.000.000	6,618		
5	NGUYỄN TIẾN QUANG	Thôn Bát Phí, Xã Nhân Hòa, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	44,118	125033404	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	44,118		
6	NGUYỄN VĂN BÌNH	Đội 9, thôn Liêu Hải, Xã Nghĩa Trung, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	6,618	163055218	
			Tổng số	45.000	450.000.000	6,618		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 23/05/2017 đến ngày 22/06/2017

* Họ và tên: NGUYỄN TIẾN QUANG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 08/07/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 125033404

Ngày cấp: 23/02/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Bát Phí, Xã Nhân Hòa, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Bát Phí, Xã Nhân Hòa, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

* Họ và tên: CHU VIỆT HÀ

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 29/08/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 125508296

Ngày cấp: 19/05/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Cầu Gạo, Xã Yên Phụ, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Cầu Gạo, Xã Yên Phụ, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội